

Số: 143/TB-VKSHD

Hải Dương, ngày 05 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
Kết quả thực hiện chỉ tiêu công tác 09 tháng năm 2024
(Từ 01/12/2023 – 31/8/2024)

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-VKS ngày 03/01/2024 của VKSND tỉnh Hải Dương về công tác kiểm sát năm 2024, Hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ cơ bản ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-VKSTC ngày 29/4/2020; trên cơ sở báo cáo của đơn vị VKS hai cấp; VKSND tỉnh Hải Dương tổng hợp, thông báo kết quả thực hiện các chỉ tiêu công tác 09 tháng năm 2024 như sau:

1. Chỉ tiêu theo Hệ thống chỉ tiêu 139 và Kế hoạch 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
I	Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết nguồn tin			
1	Chỉ tiêu Kiến nghị (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ban hành ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp/năm)	21 kiến nghị tổng hợp ¹	01 kiến nghị (Phòng 1-01)	
2	Ban hành yêu cầu hoặc tự ra quyết định xử lý, giải quyết khi có đủ căn cứ theo quy định pháp luật (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện: 100 % tin báo có căn cứ ra quyết định giải quyết phải ban hành yêu cầu hoặc VKS ra quyết	52 yêu cầu khởi tố vụ án ² ; 03 yêu cầu bổ sung QĐ KTVA ³ ; 44 yêu cầu ra quyết định giải quyết ⁴ , 13 yêu cầu thụ lý ⁵ , 15 yêu cầu tiếp tục giải quyết ⁶ , 01	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ (100% tin báo có căn cứ ra quyết định giải quyết phải ban hành yêu cầu hoặc VKS ra quyết định giải quyết)	

¹ Phòng 2- 01; Nam Sách 02; TPHD 02; Kim Thành 01; Gia Lộc 01; Tứ Kỳ 02; Chí Linh 04; Thanh Hà 01; Cẩm Giàng 02; Thanh Miện 01; Ninh Giang 01; Bình Giang 02; Kinh Môn 01.

² Phòng 1- 03; Phòng 2- 02; Kim Thành 06; Ninh Giang 05; Thanh Hà 04; Cẩm Giàng 03; Nam Sách 05; Chí Linh 06; Kinh Môn 02; Gia Lộc 03; Tứ Kỳ 02; Thanh Miện 03; TPHD 04; Bình Giang 04.

³ Phòng 1- 01; Kinh Môn 02.

⁴ Bình Giang 08; Cẩm Giàng 09; Chí Linh 05; Kim Thành 03; Gia Lộc 04; Ninh Giang 02; Thanh Miện 02; Nam Sách 01; TPHD 10.

⁵ Nam Sách 09; Thanh Hà 01; Kim Thành 02; Chí Linh 01.

⁶ TPHD 06; Chí Linh 03; Bình Giang 01; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 02; Nam Sách 02.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
	<i>định)</i>	yêu cầu chuyển nguồn tin ⁷ , 01 quyết định hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án ⁸ .		
3	Chỉ tiêu trực tiếp kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ít nhất 01 lần/năm đối với CQĐT hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra).	14 cuộc, ban hành 13 kết luận kiến nghị ⁹ , đang tiến hành 01 cuộc ¹⁰	01 cuộc (Phòng 1- 01)	
4	Chỉ tiêu phối hợp CQĐT cùng cấp kiểm tra việc tiếp nhận và chuyển nguồn tin về tội phạm của Công an cấp xã (VKSND cấp huyện phối hợp với CQĐT cùng cấp thực hiện ít nhất 01 cuộc/tháng)	141 cuộc, ban hành 129 kết luận ¹¹ , 12 kết luận kiến nghị ¹² .	12 cuộc (Ninh Giang 03; Thanh Hà 03; Kinh Môn 02; Tứ Kỳ 02; Bình Giang 02).	

⁷ Ninh Giang 01.

⁸ Kim Thành 01.

⁹ Phòng 2- 01; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 01; Gia Lộc 01; Thanh Hà 01; Kim Thành 01; Kinh Môn 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01; Bình Giang 01; Nam Sách 01; Thanh Miện 01.

¹⁰ TPHD 01 cuộc (đang tiến hành).

¹¹ Gia Lộc 13; Nam Sách 13; Chí Linh 15; Ninh Giang 06; TPHD 12; Tứ Kỳ 10; Kim Thành 11; Cẩm Giàng 12; Thanh Miện 13; Bình Giang 10; Kinh Môn 08; Thanh Hà 06.

¹² Ninh Giang 03; Thanh Hà 03; Nam Sách 03; Kinh Môn 02; Kim Thành 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
5	Chỉ tiêu phối hợp với CQĐT Công an tỉnh tiến hành kiểm tra CQĐT Công an cấp huyện về việc tiếp nhận, thụ lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm (<i>Phòng 1 và Phòng 2 mỗi đơn vị kiểm tra 01 CQĐT CA cấp huyện</i>)	01 cuộc, đang tiến hành ¹³ .	01 cuộc (Phòng 1, Phòng 2)	
6	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	14 cuộc ¹⁴ .	Các đơn vị đã hoàn thành	
II	Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự; kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố			
II.A	Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự			
1	Chỉ tiêu xác định án trọng điểm (<i>Phòng 1, 2 mỗi đơn vị 02 vụ, VKS cấp huyện từ 5% trở lên</i>)	142 vụ/183 bị can ¹⁵ , đạt 18,02% ¹⁶	01 vụ (Phòng 1)	
2	Chỉ tiêu án rút gọn (<i>100% số vụ đủ điều kiện</i>)	17 vụ/ 38 bị can ¹⁷	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ (100% số vụ đủ điều kiện)	
3	Chỉ tiêu Kiến nghị trong hoạt động điều tra (<i>Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ban</i>)	25 kiến nghị tổng hợp ¹⁸ ; 07 kiến nghị vụ việc ¹⁹	01 kiến nghị (Phòng 2- 01)	

¹³ Phòng 1 phối hợp với phòng 2 TTKS 01 cuộc đối với CQ CSĐT CA huyện Cẩm Giàng (đang tiến hành).

¹⁴ Phòng 1 – 01, Phòng 2 - 01, Cẩm Giàng 01, Thanh Miện 01, Nam Sách 01, Bình Giang 01, Ninh Giang 01, Thanh Hà 01, Kim Thành 01, Chí Linh 01, Kinh Môn 01, Gia Lộc 01, Tứ Kỳ 01, TPHD 01.

¹⁵ Phòng 1-01/02; Phòng 2- 02/02; Cẩm Giàng 17/21; Bình Giang 17/22; Gia Lộc 14/19; Thanh Hà 11/11; Kim Thành 13/14; TPHD 17/32; Kinh Môn 10/10; Chí Linh 12/15; Thanh Miện 09/11; Nam Sách 09/12; Tứ Kỳ 06/06; Ninh Giang 04/06.

¹⁶ Phòng 1- 1,3%; Phòng 2 – 06,89%; Cẩm Giàng 16,67 %; Bình Giang 25,37%; Gia Lộc 22,95%; Thanh Hà 18,33%; Kim Thành 18,84%; TPHD 14,66%; Kinh Môn 13,52%; Chí Linh 13,80%; Thanh Miện 27,27%; Nam Sách 17,31%; Tứ Kỳ 08,96%; Ninh Giang 08%.

¹⁷ Cẩm Giàng 03/10; Nam Sách 03/10; Kim Thành 03/06; Thanh Miện 02/02; Thanh Hà 02/02; Chí Linh 01/01; Bình Giang 01/01; Tứ Kỳ 01/01; TPHD 01/05.

¹⁸ Phòng 1- 01; Bình Giang 02; Cẩm Giàng 04; Tứ Kỳ 02; Nam Sách 02; Kim Thành 01; Thanh Miện 02; Gia Lộc 02; Chí Linh 04; TPHD 01; Ninh Giang 01; Thanh Hà 01; Kinh Môn 02.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
	<i>hành ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp/năm)</i>			
4	Chỉ tiêu Kiến nghị phòng ngừa (Phòng 1, 2 mỗi đơn vị ít nhất 02, VKS cấp huyện mỗi đơn vị ít nhất 01)	37 kiến nghị ²⁰	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có đủ căn cứ	
5	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (Xong trong Quý I)	14 cuộc ²¹	Các đơn vị đã hoàn thành	
6	Chỉ tiêu ban hành yêu cầu trong hoạt động điều tra (Phòng 1, 2 ít nhất 01 yêu cầu khởi tố bị can, VKS cấp huyện ít nhất 02 yêu cầu khởi tố bị can)	75 yêu cầu khởi tố bị can ²² ; 01 yêu cầu bổ sung QĐ khởi tố bị can ²³ .	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có đủ căn cứ	
7	Yêu cầu hoặc tự ban hành quyết định giải quyết vụ án tạm đình chỉ khi có đủ căn cứ (Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện đạt 100%)	14 yêu cầu phục hồi vụ án tạm đình chỉ ²⁴ ; 07 yêu cầu ra quyết định đình chỉ vụ án tạm đình chỉ hết thời hiệu truy cứu TNHS ²⁵	Các đơn vị tiếp tục thực hiện (100% số vụ án tạm đình chỉ có căn cứ phục hồi hoặc đình chỉ)	

¹⁹ Phòng 2- 01; Kinh Môn 03; Chí Linh 01; Cẩm Giàng 01; Kim Thành 01.

²⁰ Phòng 1- 01; Phòng 2- 01; Gia Lộc 03; Cẩm Giàng 06; Kim Thành 03 (trong đó có 02 KN giai đoạn điều tra, 01 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); Nam Sách 02; Thanh Hà 02 (trong đó 01 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 01 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); Kinh Môn 02; Ninh Giang 01; Thanh Miện 03 (trong đó có 02 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 01 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); Chí Linh 05 (trong đó có 03 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 02 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); TPHD 03 (trong đó 01 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 02 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); Bình Giang 02; Tứ Kỳ 03 (trong đó 01 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 02 KN ban hành trong giai đoạn truy tố).

²¹ Phòng 1- 01; Phòng 2- 01; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 01; Thanh Hà 01; Chí Linh 01; Bình Giang 01; Gia Lộc 01; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Thanh Miện 01; Kinh Môn 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01.

²² Phòng 1- 02; Phòng 2- 01; Cẩm Giàng 09; TPHD 15; Gia Lộc 06; Chí Linh 14; Ninh Giang 04; Kinh Môn 04; Nam Sách 02; Kim Thành 04; Thanh Miện 03; Thanh Hà 02; Bình Giang 06; Tứ Kỳ 03.

²³ Kinh Môn 01.

²⁴ Phòng 1- 01; Cẩm Giàng 03; Chí Linh 02; Nam Sách 01; Thanh Miện 01; Gia Lộc 02; TPHD 01; Ninh Giang 01; Tứ Kỳ 01; Kinh Môn 01.

²⁵ Thanh Miện 01; Nam Sách 01; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 01; Gia Lộc 01; Bình Giang 01; Tứ Kỳ 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
II.B	Kiểm sát giai đoạn truy tố			
1	Chỉ tiêu án rút gọn (100% số vụ đủ điều kiện)	16 vụ/39 bị can ²⁶	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ (100% số vụ đủ điều kiện)	
2	Giải quyết án hình sự năm 2023 chuyển sang (Phòng 1, 2 xong trong Quý II/2024; VKS cấp huyện xong trong tháng 4/2024)	Các đơn vị đã giải quyết xong		
III	Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự			
1	Chỉ tiêu tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm (Lãnh đạo, KSV các Phòng 1,2,7 và đơn vị cấp huyện từ 02 phiên trở lên)	201 vụ/264 lượt KSV ²⁷	Còn phải thực hiện 20 lượt KVS (Phòng 2 – 01; Phòng 7 – 01; Kinh Môn 03; TPHD 06; Nam Sách 04; Kim Thành 01; Ninh Giang 04)	
2	Kháng nghị (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện: Tỷ lệ số bị cáo kháng nghị được VKS cấp trên bảo vệ $\geq 85\%$; Phòng 7: Tỷ lệ số bị cáo được HĐXX chấp nhận $\geq 70\%$)	06 kháng nghị/08 bị cáo ²⁸ , trong đó - VKS bảo vệ 04/04 bị cáo ²⁹ (đạt tỷ lệ 100%) - Được chấp nhận 03/04 bị cáo ³⁰ (đạt tỷ lệ 75%)	Còn chưa xét xử 04 bị cáo ³¹	
3	Chỉ tiêu Kiến nghị (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp,	23 kiến nghị tổng hợp ³²	02 kiến nghị (Phòng 2- 01; Phòng 7- 01).	

²⁶ TPHD 02/11; Gia Lộc 01/01; Bình Giang 01/01; Nam Sách 03/10; Cẩm Giàng 03/10; Chí Linh 01/01; Thanh Hà 02/02; Thanh Miện 02/02; Tứ Kỳ 01/01.

²⁷ Phiên tòa tự RKN: 185 vụ/244 lượt KSV gồm: Phòng 1-14/23; Phòng 2- 04/07; Phòng 7- 05/05; TPHD 18/18; Chí Linh 15/24; Kinh Môn 13/13; Nam Sách 05/09; Kim Thành 09/14; Ninh Giang 08/08; Thanh Miện 14/17; Gia Lộc 20/31; Thanh Hà 14/19; Bình Giang 11/14; Cẩm Giàng 18/24; Tứ Kỳ 17/17. Phiên tòa RKN mở rộng 02/03: Phòng 2- 01/02; TPHD 01/01. Phiên tòa rút kinh nghiệm liên ngành 14/18: Phòng 2- 01/02; Ninh Giang 02/02; Thanh Hà 02/02; Gia Lộc 01/02; Kinh Môn 02/02; TPHD 01/02; Kim Thành 02/02; Cẩm Giàng 01/01; Nam Sách 02/03.

²⁸ Phòng 1- 03; Phòng 7- 02; Kim Thành 01 kháng nghị.

²⁹ Phòng 1- 02; Phòng 7- 01; Kim Thành 01 bị cáo.

³⁰ Phòng 1- 01; Phòng 7- 01; Kim Thành 01 bị cáo.

³¹ Phòng 1- 03; Phòng 7- 01 bị cáo..

³² Phòng 1- 01; Phòng 7- 01; Chí Linh 02; Cẩm Giàng 02; Nam Sách 02; Kim Thành 01; Thanh Miện 02; Gia Lộc 02; Kinh Môn 02; TPHD 03; Bình Giang 02; Ninh Giang 01; Thanh Hà 01; Tứ Kỳ 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
	<i>Phòng 7 ít nhất 02 kiến nghị tổng hợp</i>			
4	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	14 cuộc ³³	Các đơn vị đã hoàn thành	
IV	Kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự			
1	Tỷ lệ phát hiện và yêu cầu, xử lý các trường hợp quá hạn tạm giam, tạm giam, giam không có căn cứ, trái pháp luật (<i>Phòng 1, 2, VKSND cấp huyện đạt 100%</i>)	Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú 02 bị can ³⁴ ; ra lệnh bắt bị can để tạm giam 03 bị can ³⁵ ; yêu cầu bắt tạm giam đối với 01 bị can ³⁶	Các đơn vị tiếp tục thực hiện (100% bị can bị tạm giam, giam không có căn cứ, trái pháp luật)	
2	Chỉ tiêu kháng nghị, kiến nghị (<i>Phòng 8 và VKS cấp huyện mỗi đơn vị ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị</i>)	23 kiến nghị tổng hợp ³⁷	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ	
3	Yêu cầu bắt thi hành án hình sự số người bị kết án phạt tù đang tại ngoại không tự nguyện thi hành án và đã có đủ điều kiện bắt để bảo đảm thi hành đúng thời hạn (<i>Phòng 8, VKS cấp huyện</i>)	08 yêu cầu áp giải THA ³⁸	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ (100 % bị án đang tại ngoại, không tự nguyện thi hành)	

³³ Phòng 1 -01; Phòng 2- 01; Ninh Giang 01; Thanh Hà 01; Thanh Miện 01; Bình Giang 01; Cẩm Giàng 01; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01; Gia Lộc 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01.

³⁴ **Phòng 1- 01** (Tháng 01- 01 đối với bị can Lê Anh Bắc về tội Mua bán trái phép hóa đơn, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can; **TPHD 01** (Tháng 2- 01 đối với bị can Mai Phương Thúy về tội Trộm cắp TS, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can)

³⁵ **Phòng 1- 01** (Tháng 01 -bị can Lê Anh Bắc về tội Mua bán trái phép hóa đơn; **Cẩm Giàng 01** (Tháng 1- bị can Hà Bằng Mưu tội Mua bán trái phép hoá đơn, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can); **TPHD 01** (Tháng 2- đối với bị can Mai Phương Thúy về tội Trộm cắp TS, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can).

³⁶ **Chí Linh 01** (Tháng 1- 01 yêu cầu bắt tạm giam bị can Phạm Xuân Sinh tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can).

³⁷ Phòng 8-02; Bình Giang 02; Kim Thành 01; Tứ Kỳ 01; Chí Linh 04; Thanh Miện 02; Thanh Hà 02; Nam Sách 02; Ninh Giang 01; Gia Lộc 01; TPHD 01; Kinh Môn 02; Cẩm Giàng 02.

³⁸ Chí Linh 03; Nam Sách 02; Kinh Môn 02; Gia Lộc 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
	<i>đạt 100%</i>)			
4	Trực tiếp kiểm sát thường kỳ tại nhà tạm giữ (<i>VKS cấp huyện ít nhất 01 lần/Quý</i>)	Quý I: 12 cuộc đối với Nhà tạm giữ, ban hành 08 kết luận ³⁹ , 04 kết luận kiến nghị ⁴⁰ ; Quý II: 13 cuộc đối với nhà tạm giữ, ban hành 06 kết luận ⁴¹ , 07 kết luận kiến nghị ⁴² . Quý III: 12 cuộc đối với nhà tạm giữ, ban hành 05 kết luận ⁴³ , 06 kết luận kiến nghị ⁴⁴ , đang dự thảo 01 kết luận ⁴⁵ .	12 cuộc/12 đơn vị cấp huyện (trực tiếp kiểm sát Nhà tạm giữ Quý IV)	
5	Trực tiếp kiểm sát thường kỳ tại Trại tạm giam CA tỉnh, Trại giam Hoàng Tiến (<i>Phòng 8 kiểm sát trại tạm giam công an tỉnh ít nhất 01 lần/01 Quý; trại giam Hoàng Tiến ít nhất 02 lần/năm</i>)	Quý I, Quý II, Quý III: 03 cuộc đối với Trại tạm giam CA tỉnh, ban hành 03 kết luận kiến nghị ⁴⁶ ; 04 cuộc kiểm sát THA phạt tù đối với Trại giam Hoàng Tiến, ban hành 03 kết luận kiến nghị ⁴⁷ , 01 kết luận ⁴⁸ .	01 cuộc (Trực tiếp kiểm sát Trại tạm giam CA tỉnh Quý IV)	

³⁹ Gia Lộc 01; Thanh Miện 01; Tứ Kỳ 01; Chí Linh 01; Ninh Giang 01; Bình Giang 01; Nam Sách 01; Thanh Hà 01.

⁴⁰ Kim Thành 01; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01; TPHD 01.

⁴¹ Ninh Giang 01; Thanh Hà 01; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01; Thanh Miện 01; Chí Linh 01.

⁴² Phòng 8- 01; Gia Lộc 01; Bình Giang 01; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01.

⁴³ Ninh Giang 01; Nam Sách 01; Thanh Miện 01; Tứ Kỳ 01; Thanh Hà 01.

⁴⁴ Phòng 8 phối hợp với Cẩm Giàng 01; Phòng 8 phối hợp với Chí Linh 01; Bình Giang 01; Gia Lộc 01; Kim Thành 01; Kinh Môn 01 kết luận kiến nghị.

⁴⁵ TPHD 01 cuộc KSTT đối với Nhà tạm giữ CA TP (đang dự thảo kết luận).

⁴⁶ Phòng 8 – 02 (Quý I 01, Quý II- 01, Quý III).

⁴⁷ Phòng 8- 03.

⁴⁸ Phòng 8- 01 Kết luận KSTT việc lập hồ sơ đặc xá tại trại giam HT.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
6	Trực tiếp kiểm sát cơ quan THAHS cùng cấp (<i>Phòng 8, VKS cấp huyện 01 cuộc/năm</i>)	13 cuộc, ban hành 03 kết luận ⁴⁹ , 10 kết luận kiến nghị ⁵⁰ .	Các đơn vị đã hoàn thành	
7	Chỉ tiêu kiểm sát án treo và cải tạo không giam giữ (<i>VKS cấp huyện kiểm sát ít nhất 30% đơn vị cấp xã có án treo, cải tạo không giam giữ</i>)	125 cuộc/206 xã có án treo, CTKGG ⁵¹ (đạt 60,68%), trong đó ban hành 64 kết luận ⁵² , 61 kết luận kiến nghị ⁵³	Các đơn vị tiếp tục thực hiện	
8	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	88 cuộc ⁵⁴	Các đơn vị đã hoàn thành	
V	Kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính			
1	Chỉ tiêu kháng nghị, kiến nghị (<i>Phòng 8 ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị; VKS cấp huyện ít nhất 01 kiến nghị hoặc 01 kháng nghị</i>)	31 kiến nghị tổng hợp ⁵⁵	Các đơn vị đã hoàn thành (Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ)	

⁴⁹ Gia Lộc 01; Ninh Giang 01; Thanh Hà 01.

⁵⁰ Phòng 8- 01; Kim Thành 01; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 01; Bình Giang 01; TPHD 01; Nam Sách 01; Thanh Miện 01; Kinh Môn 01; Tứ Kỳ 01.

⁵¹ Tổng 125 cuộc gồm: Chí Linh 16/18 (88,89%); Ninh Giang 08/19 (42,11%); Thanh Hà 09/18 (50%); Thanh Miện 12/12 (100%); TPHD 14/24 (58,33%); Bình Giang 13/16 (81,25%); Gia Lộc 09/17 (52,94%); Nam Sách 11/18 (61,11%); Cẩm Giàng 12/17 (70,59%); Kinh Môn 10/21 (47,62%); Kim Thành 05/15 (33,33%); Tứ Kỳ 06/11 (54,55%).

⁵² Ninh Giang 07; Thanh Miện 12; Chí Linh 06; Cẩm Giàng 05; TPHD 08; Gia Lộc 04; Kinh Môn 06; Thanh Hà 04; Nam Sách 04; Bình Giang 05; Tứ Kỳ 03.

⁵³ Chí Linh 10; Bình Giang 08; Nam Sách 07; Thanh Hà 05; Kim Thành 05; Gia Lộc 05; TPHD 06; Kinh Môn 04; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 07; Tứ Kỳ 03.

⁵⁴ Phòng 8 – 04 đối với Nhà tạm giữ; Cẩm Giàng 10, Gia Lộc 04, Nam Sách 03 cuộc đối với UBND xã và Cơ quan THAHS; Bình Giang 05 cuộc đối với UBND xã, Cơ quan THAHS và TAND huyện; Ninh Giang 03, Thanh Hà 01 cuộc đối với UBND xã; Thanh Miện 10 cuộc đối với UBND xã và 02 cuộc đối với Cơ quan THAHS, TAND huyện; TPHD 08 cuộc đối với UBND xã và Cơ quan THAHS CA TP; Kim Thành 07 cuộc đối với UBND xã và Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS CA huyện; Chí Linh 06 cuộc đối với UBND xã và Cơ quan THAHS CA TP; Kinh Môn 06 cuộc đối với UBND xã và Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS CA TX; Thanh Hà 05, Nam Sách 04 cuộc đối với UBND cấp xã; Tứ Kỳ 05 cuộc đối với UBND xã và CQTHAHS huyện.

⁵⁵ Phòng 8- 01; Thanh Hà 04; Chí Linh 04; Thanh Miện 03; Nam Sách 02; Ninh Giang 03; Gia Lộc 02; TPHD 03; Tứ Kỳ 02; Kinh Môn 02; Bình Giang 02; Cẩm Giàng 02; Kim Thành 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
2	Chỉ tiêu trực tiếp kiểm sát Cơ quan THADS cùng cấp (Phòng 8 và VKS cấp huyện ít nhất 01 cuộc/năm)	14 cuộc, ban hành 14 kết luận kiến nghị ⁵⁶	Các đơn vị đã hoàn thành	
3	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (Xong trong quý I)	14 cuộc ⁵⁷	Các đơn vị đã hoàn thành	
VI	Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, HNGĐ; án HC, KDTM			
1	Kiến nghị phòng ngừa (Phòng 9, 10 và VKS cấp huyện ít nhất 01 kiến nghị/01 lĩnh vực/năm)	DS-HNGĐ 30 kiến nghị ⁵⁸ ; HC - KDTM-LĐ 38 kiến nghị ⁵⁹	DS-HNGĐ: Các đơn vị đã hoàn thành (tiếp tục thực hiện khi có căn cứ) HC-KDTM: Các đơn vị đã hoàn thành (tiếp tục thực hiện khi có căn cứ)	
2	Kháng nghị (Phòng 9, 10 và VKS cấp huyện: Kháng nghị được cấp phúc thẩm bảo vệ đạt $\geq 90\%$; kháng nghị được HĐXX chấp nhận $\geq 70\%$)	07 kháng nghị ⁶⁰ (lĩnh vực DS)	Đã xét xử 01 vụ ⁶¹	

⁵⁶ Phòng 8- 01; Bình Giang 01; Thanh Hà 01; Thanh Miện 01; Chí Linh 01; Ninh Giang 01; Gia Lộc 02; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01; Nam Sách 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01; Kim Thành 01.

⁵⁷ Phòng 8- 01, TPHD 01, Ninh Giang 01, Gia Lộc 01, Thanh Hà 01, Bình Giang 01, Nam Sách 01, Kim Thành 01, Cẩm Giàng 01, Tứ Kỳ 01, Chí Linh 01, Kinh Môn 01 cuộc đối với Chi cục THADS tỉnh, huyện, TX, TP; Thanh Miện 02 cuộc đối với TA và Chi cục THADS huyện.

⁵⁸ Phòng 9 - 01; Cẩm Giàng 03; Tứ Kỳ 04; Thanh Miện 02; Chí Linh 04; TPHD 03; Thanh Hà 02 ; Nam Sách 02; Gia Lộc 02; Kinh Môn 02; Ninh Giang 01; Bình Giang 02; Kim Thành 02.

⁵⁹ Phòng 10- 02; Bình Giang 07; Kim Thành 04; Cẩm Giàng 03; Thanh Hà 02; Ninh Giang 02; Thanh Miện 03; Chí Linh 03; Tứ Kỳ 03; Nam Sách 05; Gia Lộc 02; Kinh Môn 01; TPHD 01.

⁶⁰ Phòng 9- 02; Tứ Kỳ 02; Chí Linh 01; Bình Giang 01; Thanh Hà 01.

⁶¹ Đã xét xử 01 vụ Thanh Hà (đương sự rút yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa , tỷ lệ được chấp nhận 100%).

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
3	Ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục những vi phạm pháp luật (Phòng 9, 10 và VKSND cấp huyện đạt 100%)	44 kiến nghị tổng hợp, 40 kiến nghị vụ việc: + DS-HNGĐ: 24 kiến nghị tổng hợp ⁶² , 23 kiến nghị vụ việc ⁶³ . + HC - KDTM - LĐ: 20 kiến nghị tổng hợp ⁶⁴ , 17 kiến nghị vụ việc ⁶⁵ .	Các đơn vị tiếp tục thực hiện (Ban hành 100% kiến nghị khi phát hiện vi phạm)	
4	Ban hành yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ đối với những vụ, việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ (Phòng 9, 10 và VKSND cấp huyện đạt 100%)	157 yêu cầu, trong đó: + DS-HNGĐ: 120 yêu cầu ⁶⁶ . + HC - KDTM - LĐ: 37 yêu cầu ⁶⁷ .	Các đơn vị tiếp tục thực hiện (Ban hành 100% yêu cầu khi vụ án TA chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ)	
5	Chỉ tiêu phiên toà rút kinh nghiệm (Mỗi KSV Phòng 9 và cấp huyện được phân công ở lĩnh vực DS-HNGĐ ít nhất 01 phiên/năm; KSV Phòng 10 ít nhất 01 phiên/năm)	DS – HNGĐ: 66 vụ/66 KSV ⁶⁸ ; HC-KDTM-LĐ: 10 phiên/10 KSV ⁶⁹ .	DS – HNGĐ: Các đơn vị đã hoàn thành HC-KDTM-LĐ: Các đơn vị đã hoàn thành	

⁶² Phòng 9- 01; Nam Sách 02; Thanh Hà 03; Bình Giang 05; Kim Thành 01; Ninh Giang 01; Gia Lộc 01; Kinh Môn 02; Chí Linh 02; Cẩm Giàng 03; Tứ Kỳ 01; Thanh Miện 01; TPHD 01.

⁶³ Phòng 9- 01; Nam Sách 02; Ninh Giang 02; Gia Lộc 02; Chí Linh 04; Bình Giang 03; Kim Thành 01; Thanh Miện 01; Kinh Môn 03; TPHD 01; Cẩm Giàng 02; Thanh Hà 01.

⁶⁴ Thanh Miện 02; Thanh Hà 01; Bình Giang 01; Cẩm Giàng 01; Kim Thành 01; Gia Lộc 01; TPHD 03; Nam Sách 02; Chí Linh 02; Ninh Giang 02; Kinh Môn 02; Tứ Kỳ 02.

⁶⁵ Phòng 10 – 02; Chí Linh 06; Kinh Môn 02; TPHD 02; Thanh Miện 01; Gia Lộc 01; Cẩm Giàng 02; Tứ Kỳ 01.

⁶⁶ **Yêu cầu xác minh thu thập chứng cứ (120):** Phòng 9- 08; TPHD 11; Thanh Hà 12; Thanh Miện 08; Kinh Môn 08; Chí Linh 10; Cẩm Giàng 08; Kim Thành 07; Tứ Kỳ 12; Bình Giang 18; Gia Lộc 03; Nam Sách 08; Ninh Giang 07.

⁶⁷ **Yêu cầu xác minh thu thập chứng cứ (37):** Phòng 10- 13; Bình Giang 08; Nam Sách 03; TPHD 02; Ninh Giang 03; Kinh Môn 02; Chí Linh 02; Cẩm Giàng 01; Tứ Kỳ 02; Gia Lộc 01.

⁶⁸ **Phiên tòa RKN mở rộng 05 phiên:** TPHD 01; Ninh Giang 01; Thanh Miện 01; Cẩm Giàng 01; Tứ Kỳ 01.

Phiên tòa tự RKN 62 phiên: Phòng 9- 08; TPHD 13; Bình Giang 05; Thanh Miện 04; Cẩm Giàng 05; Chí Linh 06; Tứ Kỳ 02; Nam Sách 03; Kim Thành 03; Thanh Hà 03; Kinh Môn 07; Ninh Giang 01; Gia Lộc 02.

⁶⁹ Phòng 10- 04/04; Bình Giang 01/01; Kinh Môn 01/01; Cẩm Giàng 01/01; Chí Linh 01/01; Ninh Giang 01/01; TPHD 01/01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
6	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	26 cuộc, trong đó: DS-HNGĐ 14 cuộc ⁷⁰ ; HC-KDTM 12 cuộc ⁷¹	Các đơn vị đã hoàn thành	
VII	Giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong HĐTP			
1	Chỉ tiêu giải quyết đơn thuộc thẩm quyền (<i>ít nhất 80%</i>)	Tiếp nhận 14 đơn KN, ĐN ⁷² ; đã giải quyết 14 đơn.	Giải quyết $\geq 80\%$ đơn thuộc thẩm quyền	
2	Chỉ tiêu Trực tiếp kiểm sát hoặc áp dụng biện pháp kiểm sát (<i>Thanh tra- Khiếu tố và VKS cấp huyện ít nhất 01</i>)	17 yêu cầu ⁷³	Còn phải thực hiện 01 (Tứ Kỳ 01)	
3	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	08 cuộc ⁷⁴	Các đơn vị đã hoàn thành	

⁷⁰ Phòng 9-01; Nam Sách 01; Thanh Miện 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01; Thanh Hà 01; Bình Giang 01; Cẩm Giàng 01; Gia Lộc 01; Nam Sách 01; Ninh Giang 01; Kim Thành 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01 cuộc đối với TAND huyện, TX, TP.

⁷¹ Bình Giang 01; Thanh Miện 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01; Thanh Hà 01; Cẩm Giàng 01; Gia Lộc 01; Nam Sách 01; Ninh Giang 01; Kim Thành 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01 cuộc đối với TAND huyện, TX, TP.

⁷² Thanh tra – khiếu tố 02, Thanh Hà 03; Chí Linh 03; TPHD 02; Ninh Giang 02; Gia Lộc 02.

⁷³ **Thanh tra- khiếu tố 01** yêu cầu cung cấp hồ sơ đối với TAND tỉnh; **Ninh Giang 02** yêu cầu tự kiểm tra giải quyết khiếu nại đối với Cơ quan CSĐT Công an huyện và TAND huyện; **TP Hải Dương 02** (trong đó 01 yêu cầu tự kiểm tra đối với TAND TP, 01 yêu cầu cung cấp hồ sơ đối với TAND TP); **Kinh Môn 01** yêu cầu cung cấp hồ sơ đối với CQ CSĐT Công an TX; **Gia Lộc 02** (01 yêu cầu thụ lý đơn khiếu nại đối với Chi cục THADS huyện; 01 yêu cầu phân loại xử lý khiếu nại đối với CQ CSĐT Công an huyện); **Cẩm Giàng 02** yêu cầu cung cấp hồ sơ tài liệu đối với TAND huyện; **Thanh Hà 02** yêu cầu ra văn bản giải quyết khiếu nại đối với TAND huyện; **Thanh Miện 01** yêu cầu ra văn bản giải quyết khiếu nại đối với Chi cục THADS huyện; **Chí Linh 01** yêu cầu cung cấp văn bản giải quyết khiếu nại đối với TAND TP; **Bình Giang 01** yêu cầu ra văn bản giải quyết khiếu nại đối với TAND huyện; **Nam Sách 01** yêu cầu cung cấp hồ sơ giải quyết khiếu nại đối với Chi cục THADS; **Kim Thành 01** yêu cầu tự kiểm tra giải quyết khiếu nại đối với CQ CSĐT CA huyện.

⁷⁴ Thanh tra – khiếu tố 01 CQ CSĐT CA tỉnh; Thanh Miện 01 cuộc đối với TAND huyện; Bình Giang 01 cuộc đối với Chi cục THADS huyện; Kinh Môn 01 cuộc đối với CQĐT CA TX; Nam Sách 01 kiến nghị đối với CQĐT CA huyện; Chí Linh 01 kiến nghị đối với Chi cục THADS TP; Tứ Kỳ 01 cuộc đối với Chi cục THADS huyện; TPHD 01 cuộc đối với CQ CSĐT CA TP.

**2. Kết quả công tác các đơn vị đạt được ngoài Hệ thống chỉ tiêu 139
và Kế hoạch phải thực hiện**

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
1	Kiến nghị giai đoạn tin báo	03 kiến nghị vụ việc ⁷⁵ ; 06 kiến nghị phòng ngừa ⁷⁶ .
II	Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự; kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố	
II.A	Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự	
1	Kiến nghị vụ việc	07 kiến nghị vụ việc ⁷⁷
2	Ban hành yêu cầu	01 yêu cầu chuyển vụ án ⁷⁸ ; 02 yêu cầu xác minh vật chứng ⁷⁹ , 03 yêu cầu bổ sung tài liệu chứng cứ ⁸⁰ ; 01 yêu cầu phong tỏa tài sản ⁸¹ , 01 yêu cầu rút hồ sơ ⁸²
3	Báo cáo án bằng hình ảnh và sơ đồ tư duy	214 vụ ⁸³
II.B	Kiểm sát giai đoạn truy tố	
1	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	162 vụ ⁸⁴
III	Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự	
1	Kiến nghị	07 kiến nghị vụ việc ⁸⁵ ; 07 kiến nghị phòng ngừa ⁸⁶ .
2	Số hóa hồ sơ	395 vụ ⁸⁷

⁷⁵ Phòng 1- 01; Thanh Miện 01; Kim Thành 01.

⁷⁶ Thanh Miện 02; Gia Lộc 01; Ninh Giang 01; Bình Giang 01; TPHD 01.

⁷⁷ Phòng 2- 01; Chí Linh 01; Cẩm Giàng 01; Kinh Môn 03; Kim Thành 01.

⁷⁸ Chí Linh 01.

⁷⁹ Bình Giang 02.

⁸⁰ Bình Giang 03.

⁸¹ Cẩm Giàng 01.

⁸² Kinh Môn 01.

⁸³ Cẩm Giàng 70; TPHD 49; Chí Linh 35; Kim Thành 35; Kinh Môn 12; Gia Lộc 11; Ninh Giang 01; Tứ Kỳ 01.

⁸⁴ Cẩm Giàng 57; TPHD 42; Chí Linh 38; Bình Giang 10; Kinh Môn 10; Thanh Hà 02; Ninh Giang 01; Thanh Miện 01; Tứ Kỳ 01.

⁸⁵ Phòng 2- 01; Chí Linh 04; Thanh Miện 01; TPHD 01;

⁸⁶ Gia Lộc 01; Thanh Hà 01; Thanh Miện 01; Bình Giang 01; Ninh Giang 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01.

⁸⁷ Phòng 1- 05; Phòng 2-03; TPHD 85; Gia Lộc 53; Thanh Hà 49; Nam Sách 41; Chí Linh 39; Kinh Môn 13; Thanh Miện 13; Kim Thành 30; Cẩm Giàng 25; Tứ Kỳ 11; Ninh Giang 15; Bình Giang 13.

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
3	Phiên toà công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh	91 vụ/214 bị cáo ⁸⁸
4	Phối hợp với TA tổ chức phiên toà xét xử trực tuyến	143 vụ/228 bị cáo ⁸⁹
5	Phối hợp với TA tổ chức phiên toà lưu động	56 vụ/69 bị cáo ⁹⁰
6	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	261 vụ ⁹¹
IV	Kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự	
1	Kiến nghị	07 kiến nghị vụ việc ⁹² ; 05 kiến nghị phòng ngừa ⁹³
2	Yêu cầu	09 yêu cầu, cụ thể: 08 yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu ⁹⁴ 01 yêu cầu lập danh sách đề nghị đặc xá bổ sung ⁹⁵
3	Trực tiếp kiểm sát đột xuất	Trực tiếp kiểm sát đột xuất Nhà tạm giữ 04 cuộc, Trại giam 02 cuộc (đã kết thúc), UBND xã 01 cuộc; ban hành 07 kết luận kiến nghị ⁹⁶ .

⁸⁸ Phòng 1- 05/06; Phòng 2 -03/07; Phòng 7- 01/01; Gia Lộc 14/30; Chí Linh 14/18; Thanh Miện 07/07; Cẩm Giàng 07/13; Kim Thành 13/14; TPHD 09/76; Tứ Kỳ 05/05; Thanh Hà 07/29; Nam Sách 01/01; Bình Giang 03/05; Kinh Môn 02/02.

⁸⁹ Phòng 7- 05/06; Phòng 1-02/02; Bình Giang 18/27; Nam Sách 18/18; Thanh Hà 16/17; Kim Thành 18/20; Cẩm Giàng 14/16; Thanh Miện 10/12; Tứ Kỳ 08/09; Chí Linh 08/08; Kinh Môn 10/12; TPHD 09/69; Ninh Giang 02/02; Gia Lộc 05/10.

⁹⁰ Phòng 2- 01/02; Thanh Hà 21/22; Chí Linh 05/06; TPHD 07/11; Thanh Miện 04/04; Gia Lộc 04/04; Cẩm Giàng 03/05; Nam Sách 02/02; Kim Thành 02/02; Kinh Môn 01/01; Tứ Kỳ 01/02; Bình Giang 05/08.

⁹¹ Cẩm Giàng 42; TPHD 48; Thanh Miện 16; Chí Linh 31; Bình Giang 18; Kim Thành 38; Nam Sách 41; Gia Lộc 16; Ninh Giang 01; Thanh Hà 08; Tứ Kỳ 02.

⁹² Phòng 8- 02; Nam Sách 02; Gia Lộc 01; Bình Giang 01; Kim Thành 01.

⁹³ Thanh Miện 02; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 01; TPHD 01.

⁹⁴ Phòng 8- 02; Thanh Miện 04; Nam Sách 01; Thanh Miện 01.

⁹⁵ Phòng 8- 01.

⁹⁶ **Phòng 8 – 02** kết luận kiến nghị đối với Trại giam Hoàng Tiên; **Cẩm Giàng 01; Gia Lộc 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01** kết luận kiến nghị đối với Nhà tạm giữ CA huyện; **Nam Sách 01** kết luận kiến nghị đối với UBND xã.

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
V	Kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính	
1	Yêu cầu	51 yêu cầu ⁹⁷
2	Kiến nghị vụ việc	13 kiến nghị vụ việc ⁹⁸
3	Kiến nghị phòng ngừa	01 kiến nghị ⁹⁹
VI	Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, HNGĐ; án HC, KDTM	
1	Báo cáo kháng nghị giám đốc thẩm	04 báo cáo kháng nghị ¹⁰⁰
2	Yêu cầu khác	DS-HNGĐ: 06 yêu cầu ¹⁰¹ .
3	Số hoá hồ sơ	344 vụ ¹⁰²
4	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	182 vụ ¹⁰³
5	Trình chiếu hình ảnh tại phiên tòa	02 vụ ¹⁰⁴

⁹⁷ **Yêu cầu chuyển bản án 01:** Kim Thành 01; **Yêu cầu cung cấp hồ sơ 14:** Cẩm Giàng 07; Chí Linh 02, Thanh Miện 01, Bình Giang 02, Thanh Hà 01, TPHD 01; **Yêu cầu cưỡng chế 10:** Chí Linh 01, Gia Lộc 02, Kinh Môn 01, Bình Giang 01, Nam Sách 02, Thanh Hà 02; Cẩm Giàng 01; **Yêu cầu xác minh THA 14:** Thanh Miện 14; **Yêu cầu ra quyết định THA 01:** Thanh Hà; **Yêu cầu xét miễn giảm nghĩa vụ THA 04:** Chí Linh 03; Thanh Hà 01; **Yêu cầu lập hồ sơ THA 05:** Bình Giang 03; Thanh Hà 02. **Yêu cầu tự kiểm tra 02:** Kim Thành 01; Tứ Kỳ 01.

⁹⁸ Gia Lộc 02; Cẩm Giàng 04; Bình Giang 02; TPHD 01; Thanh Hà 02; Nam Sách 01; Thanh Miện 01.

⁹⁹ Gia Lộc 01 kiến nghị phòng ngừa đối với Phòng tài chính huyện Gia Lộc về phòng ngừa công tác xử lý vật chứng..

¹⁰⁰ Phòng 10- 04.

¹⁰¹ **Yêu cầu chuyển hồ sơ (04):** Bình Giang 03; Ninh Giang 01. **Yêu cầu sao chụp tài liệu (02):** Nam Sách 02.

¹⁰² Phòng 9- 03; Phòng 10- 10; Thanh Hà 59; Thanh Miện 33; TPHD 15; Chí Linh 89; Tứ Kỳ 15; Bình Giang 31; Gia Lộc 20; Nam Sách 22; Ninh Giang 14; Cẩm Giàng 12; Kinh Môn 21.

¹⁰³ Kinh Môn 21; Cẩm Giàng 14; Thanh Miện 17; Thanh Hà 27; Chí Linh 24; Bình Giang 31; TPHD 15; Gia Lộc 07; Nam Sách 22; Ninh Giang 04.

¹⁰⁴ Phòng 10- 01; Chí Linh 01.

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
VII	Giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong HDTP	
1	Kiến nghị	10 kiến nghị ¹⁰⁵ .

Nơi nhận:

- Đơn vị VKS hai cấp;
- Các đ/c Lãnh đạo VKSND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, VP.

**TL.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
PHỤ TRÁCH VĂN PHÒNG TỔNG HỢP**

Nguyễn Đức Lăng

¹⁰⁵ **Thanh tra – khiếu tố 02** kiến nghị đối với CA, TAND tỉnh; **Chí Linh 02** kiến nghị đối với Chi cục THADS và Công an TP; **TPHD 01** kiến nghị đối với CQ CSĐT CA TP; **Cẩm Giàng 01** kiến nghị vụ việc đối với TAND huyện; **Thanh Miện 01** kiến nghị đối với TAND huyện; **Ninh Giang 01** kiến nghị đối với TAND huyện; **Kinh Môn 01** kiến nghị đối với CQ CSĐT Công an TX; **Nam Sách 01** kiến nghị đối với Chi cục THADS huyện.